TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 03 - 2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Trương Văn Lai.

2. Bà: Lý Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 08 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 03 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nhâm Tuấn Y, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lee Yu Y1, sinh năm 1985. Địa chỉ: số B, Lộ N, khóm C, thôn P, làng H, huyện T, Đài Loan (Trung Quốc) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, nguyên đơn anh Nhâm Tuấn Y trình bày: Vào ngày 11/4/2019, ông và bà Lee Yu Y1 tự nguyện kết hôn trên tinh thần tự nguyện, không bị ép buộc và hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 11/2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, bà Lee Yu Y1 sinh sống và định cư ở Đài Loan hai vợ chồng không thường xuyên gặp nhau nên cuộc sống không còn hạnh phúc. Ông Nhâm Tuấn Y và bà Lee Yu Y1 sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay; trong thời gian chung sống giữa ông Nhâm Tuấn Y và bà Lee Yu Y1 không có con chun và không có tài sản chung. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nhâm Tuấn Y và bà Lee Yu Y1 không có nợ chung và cũng không có ai nợ hai vợ chồng. Nay ông Nhâm Tuấn Y yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Nhâm Tuấn Y yêu cầu được ly hôn với bà Lee Yu Y1.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông Nhâm Tuấn Y trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay ông đi là xa nên việc đi lại gặp nhiều khó khăn, không có thời gian đến Tòa nhiều lần nên chị làm đơn đề nghị Tòa án Tòa án cho chị vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đối với bà Lee Yu Y1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử bà Lee Yu Y1 vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng**:**

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nhâm Tuấn Y yêu cầu được ly hôn với bị đơn bà Lee Yu Y1; về con chung không có; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn ông Nhâm Tuấn Y có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Y.

[3] Bị đơn bà Lee Yu Y1 là người có quốc Trung Quốc, hiện nay cũng đang sinh sống ở Trung Quốc tại địa chỉ số B, Lộ N, khóm C, thôn P, làng H, huyện T, Đài Loan (Trung Quốc). Sau khi thụ lý vụ án, vào ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 13/3/2023 cho cho bà Lee Yu Y1 để thông báo cho bà Lee Yu Y1 biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Y. Sau đó, Bộ Tư pháp đã có văn bản số 2550/BTP-PLQT ngày 27/9/2023 thông báo về kết quả ủy thác tư pháp là đã thực hiện ủy thác tư pháp đối với đương sự Lee Yu Y1, kèm theo văn bản là toàn bộ hồ sơ thực hiện việc ủy thác tư pháp. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lee Yu Y1.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Y và bà Lee Yu Y1 là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/4/2019 được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông Y và bà Lee Yu Y1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn sống chung với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ văn hóa đến phong tục tập quán và

bà Lee Yu Y1 đã sinh sông và định cư ở Đài Loan nên nên vợ chồng không thường xuyên gặp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Xét thấy, việc kết hôn giữa ông Y và bà Lee Yu Y1 là do quen biết kết hôn, chưa qua thời gian tìm hiểu và do không cùng ngôn ngữ nên khi xẩy ra mâu thuẫn, có sự bất đồng quan điểm, cũng như quan niệm sống nên vợ chồng không thông cảm với nhau và không gặp nhau tìm biện pháp khắc phục để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà lại không liên lạc với nhau, mỗi người sống một nơi. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng của ông Y và bà Lee Yu Y1 không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Lee Yu Y1 của ông Y là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: ông Y trình bày là không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: ông Y trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: ông Y phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, chi phí ủy thác tư pháp 200.000đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nhâm Tuấn Y được ly hôn với bà Lee Yu Y1

- Về con chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Nhâm Tuấn Y phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đồng

(Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0007540, ngày 09/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Nhâm Tuấn Y đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: ông Nhâm Tuấn Y phải chịu là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số: 0060715 ngày 27/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Nhâm Tuấn Y đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Nhâm Tuấn Y cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn bà Lee Yu Y1 cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- *Các đương sự (02);*
- *VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);*
- *UBND huyện Cù Lao Dung (01);*
- *Lưu HSVA - Tổ HCTP (02).*